TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-ST
Ngày: 20-8-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông: Vũ Văn Khanh.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông: Vũ Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Võ Thị Tuyết Mai, *Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà: Lâm Phượng Tú - *Kiểm sát viên*.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 361/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Dương Thành N, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp SN, xã AC, huyện CT, tỉnh TN (có mặt).

Bị đơn: ông Võ Tấn P, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp PH, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh TN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07-7-2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Dương Thành N trình bày: Từ tháng 9 năm 2015 anh bán vật tư nông nghiệp cho ông P, theo thỏa thuận giữa hai bên đến khi lên vụ thì ông P phải trả tiền, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng. Khi mua bán thì có mở sổ mỗi

bên giữ một cuốn, theo sổ ghi chép giao dịch mua bán. Đến ngày 09-11-2016 số tiền vốn là 518.807.000 đồng, tính tiền lãi cộng chung vào vốn thành số tiền 587.998.000 đồng; ông P trả 100.000.000 đồng khấu trừ hai bên thống nhất còn nợ lại 487.998.000 đồng.

Đến ngày 03-01-2018 hai bên tính lãi (từ 09-11-2016 đến 03-01-2018) thì ông P nợ tiền lãi 98.819.000 đồng, ông P trả 50.000.000 đồng. Khấu trừ còn lại trong sổ ghị nợ là 536.817.000 đồng nhưng khi khởi kiện anh ghi số tiền tròn là 536.000.000 đồng; anh yêu cầu tính lãi theo lãi pháp luật quy định tính từ ngày 03-01-2018 cho đến ngày xét xử vụ án. Tại phiên tòa anh yêu cầu ông P phải trả vốn và lãi một lần là 600.000.000 đồng, anh cho ông P 144. 209.053 đồng tiền lãi.

Bị đơn ông P trình bày: Từ tháng 09-2015 ông có mua vật tư nông nghiệp của cửa hàng anh N với hình thức khi lên vụ thì trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận và có mở 02 cuốn sổ để ghi chép mỗi lần mua hàng. Do trồng mì bị thua lỗ nên chưa trả nợ xong, theo sổ của anh N cung cấp cho Tòa án ghi chép hai bên có tiến hành cộng sổ nợ vốn, tính tiền lãi và ông có trả 02 lần, lần trả 100.000.000 đồng và lần 50.000.000 đồng. Còn nợ 536.817.000 đồng, nay anh N yêu cầu ông trả số tiền 536.000.000 đồng và tiền lãi nay ông đề nghị anh N lấy số nợ tròn là 500.000.000 đồng và ông xin được trả trong 02 năm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tiền gốc, yêu cầu trả tiền lãi. Ghi nhận tại phiên tòa anh N yêu cầu ông P phải trả vốn và lãi là 600.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 07 tháng 7 năm 2020 anh N khởi kiện ông Võ Tấn P, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp Phước Hội, xã Suối Đá, Huyện DMC, tỉnh TN, Theo

quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Về thời hiệu: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự quy định thì thời hiệu để người khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp đối với hợp đồng là 03 năm, nguyên đơn khi khởi kiện còn thời hiệu.

[2] Về nội dung xét thấy:

Ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mua bán mà hai bên đã thỏa thuận nên chấp nhận yêu cầu của anh N đồng là có căn cứ theo quy định của Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Xét thấy trong số tiền 536.000.000 đồng anh N yêu cầu tính lãi thì anh N đã nhập số tiền lãi vào gốc một lần nên cần tách số tiền lãi nhập vốn ra, lấy tiền gốc để tính lãi như sau:

Hai bên thống nhất đến ngày 09/11/2016, hai bên cộng sổ thì ông P nợ 587.998.000 đồng; (gồm có tiền gốc là 518.807.000 đồng, nợ tiền lãi 69.191.000 đồng) ông P trả nợ 100.000.000 đồng, còn nợ 487.998.000 đồng.

Anh N và ông P đã tính lãi từ ngày 09/11/2016 đến ngày 03/01/2018 của số tiền gốc 487.998.000 đồng, mức lãi theo thỏa thuận 1,5%/tháng thành số tiền lãi 98.819.000 đồng. Ngày 03/01/2018 ông P trả nợ 50.000.000 đồng được tính khấu trừ vào nợ gốc 487.998.000 đồng. Như vậy đến ngày 03-01-2018 thì ông P còn nợ gốc 437.998.000 đồng, nợ lãi 98.819.000 đồng.

Anh N yêu cầu tính lãi tiếp đến ngày xét xử và được chấp nhận tính như sau: Từ ngày 04-01-2018 đến ngày 20-8-2020, số tiền lãi là 207.392053 đồng (437.998.000 x 1,5% x 31 tháng 17 ngày = 207.392.053), tổng số tiền lãi là 306.211.053 đồng gồm (98.819.000 đồng + 207.392.053 đồng = 306.211.053 đồng); tổng cộng số tiền anh N yêu cầu ông P trả nợ được chấp nhận là 744.209.053 đồng; Trong đó gồm có vốn 437.988.000 đồng, lãi 306.211.053 đồng.

Tại phiên Tòa anh Dương Thành N yêu cầu ông Võ Tấn P trả nợ cho anh N 600.000.000 đồng; không yêu cầu ông P trả lãi 144.209.053 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh N.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ghi nhận anh N yêu cầu ông P trả nợ 600.000.000 đồng Hội đồng xét xử xét các đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 430; 433, 440; 357; 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Thành N yêu cầu ông Võ Tấn P trả nợ tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ

Buộc ông Võ Tấn P có nghĩa vụ trả nợ cho anh Dương Thành N số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : ông Võ Tấn P phải chịu 28.000.000 đồng.

Anh N không phải chịu tiền án phí sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho anh N 13.400.000 đồng theo biên lai thu số 0004810 ngày 07-7-2020, của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh TN.

3. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả nợ thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo bản án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Văn Khanh